

THÔNG BÁO

V/v kết quả tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2026 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Căn cứ Quyết định số 3336/QĐ-HV ngày 06/10/2026 của Giám đốc Học viện về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2026 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 trân trọng thông báo:

Kết quả kỳ tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2026 Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (*bảng kết quả tuyển dụng viên chức kèm theo*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 07/10/2026, thí sinh trúng tuyển đến Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông hoàn thiện hồ sơ viên chức, bổ sung lý lịch tư pháp và các giấy tờ văn bằng (nếu còn thiếu) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Trong trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng chưa thể hoàn thiện hồ sơ thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời gian quy định việc hoàn thiện hồ sơ gửi đến Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Thời gian xin gia hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn thời gian hoàn thiện hồ sơ.

Quá thời gian hoàn thiện như trên, thí sinh không đến hoàn thiện hồ sơ hoặc có hành vi gian lận trong kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển. Mọi khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Thí sinh dự thi;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Các đơn vị liên quan;
- website: <https://ptit.edu.vn> (để đăng tin);
- Bảng tin Học viện (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**Trần Quang Anh
PHÓ GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN**

KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 ĐỢT 1 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo thông báo số.../TB-HV ngày.../.../2026....)

TT	STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Điểm vấn đáp			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Thành viên 1	Thành viên 2	Điểm trung bình				
GIẢNG VIÊN KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ													
1	1	ĐT01	Vương Viết Thao	01/02/2000	Giảng viên Kỹ thuật điện tử	ĐT26	82	80	81.0		81.0	Trúng tuyển	
2	2	ĐT02	Phạm Hoàng Anh	10/08/1990	Giảng viên Kỹ thuật điện tử	ĐT01	89	86	87.5		87.5	Trúng tuyển	
3	3	ĐT03	Nguyễn Văn Thắng	13/04/1994	Giảng viên Kỹ thuật điện tử	ĐT02	80	79	79.5		79.5	Trúng tuyển	
4	4	ĐT04	Đinh Quang Ngọc	25/06/1996	Giảng viên Kỹ thuật điện tử	ĐT03	80	79	79.5		79.5	Trúng tuyển	
5	5	ĐT05	Dương Ngọc Sơn	24/10/1996	Giảng viên Kỹ thuật điện tử	ĐT16	79	75	77.0		77.0	Trúng tuyển	
6	6	ĐT06	Đinh Văn Chuyên	30/03/1976	Giảng viên Kỹ thuật điện tử	ĐT05	84	80	82.0	5	87.0	Trúng tuyển	
7	7	ĐT07	Trần Thanh Hưng	17/10/1988	Giảng viên Kỹ thuật điện tử	ĐT04	79	78	78.5		78.5	Trúng tuyển	
8	8	ĐT08	Lê Công Kỳ Vọng	15/05/1998	Giảng viên Kỹ thuật điện tử	ĐT17	78	77	77.5		77.5	Trúng tuyển	
9	9	ĐT09	Nguyễn Minh Triết	06/07/1999	Giảng viên Kỹ thuật điện tử	ĐT19	78	78	78.0		78.0	Trúng tuyển	



TT	STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Điểm vấn đáp			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
GIẢNG VIÊN VIỄN THÔNG													
10	1	VT01	Khuất Thị Hương	20/09/1994	Giảng viên Viễn thông	VT15	80	76	78.0		78.0	Trúng tuyển	
11	2	VT02	Nguyễn Thành Trung	25/12/1989	Giảng viên Viễn thông	VT10	70	68	69.0		69.0	Trúng tuyển	
12	3	VT03	Nguyễn Văn Minh Sang	10/10/1995	Giảng viên Viễn thông	VT01	60	60	60.0		60.0	Trúng tuyển	(VA)
13	4	VT04	Hoàng Thị Phương Anh	28/10/1986	Giảng viên Viễn thông	VT08	65	65	65.0		65.0	Trúng tuyển	XC VIỆC NG NG CHỈ N THỎ
14	5	VT05	Huỳnh Lâm Đồng	31/07/1987	Giảng viên Viễn thông	VT02	68	68	68.0		68.0	Trúng tuyển	★
15	6	VT06	Mai Hồng Anh	19/07/1972	Giảng viên Viễn thông	VT16	80	80	80.0		80.0	Trúng tuyển	
GIẢNG VIÊN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN													
16	1	CNTT01	Hoàng Mạnh Cường	29/03/1994	GV Công nghệ thông tin	CNTT01	82	80	81.0		81.0	Trúng tuyển	
17	2	CNTT02	Lê Văn Vịnh	10/10/1980	GV Công nghệ thông tin	CNTT02	76	75	75.5	10	85.5	Trúng tuyển	
18	3	CNTT03	Phạm Tuấn Minh	27/09/1981	GV Công nghệ thông tin	CNTT04	81	80	80.5	5	85.5	Trúng tuyển	
19	4	CNTT04	Phạm Hoàng Việt	02/06/1990	GV Công nghệ thông tin	CNTT03	84	80	82.0		82.0	Trúng tuyển	
20	5	CNTT05	Nguyễn Xuân Đức	10/03/1995	GV Công nghệ thông tin	CNTT05	83	80	81.5		81.5	Trúng tuyển	
21	6	CNTT06	Lâm Duy Quý	30/01/1985	GV Công nghệ thông tin	CNTT06	80	80	80.0		80.0	Trúng tuyển	

TT	STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Điểm vấn đáp			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Thành viên 1	Thành viên 2	Điểm trung bình				
22	7	CNTT07	Trương Đông Nam	15/05/1987	GV Công nghệ thông tin	CNTT30	75	75	75.0	5	80.0	Trúng tuyển	
23	8	CNTT08	Lê Hà Thanh	23/05/1975	GV Công nghệ thông tin	CNTT07	75	78	76.5	5	81.5	Trúng tuyển	
24	9	CNTT09	Nguyễn Minh Tuấn	3/9/1984	GV Công nghệ thông tin	CNTT09	73	70	71.5	5	76.5	Trúng tuyển	
25	10	CNTT10	Trần Bá Phan	12/11/1990	GV Công nghệ thông tin	CNTT10	39	38	38.5	5	43.5	Không trúng tuyển	

GIẢNG VIÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

26	1	TTNT01	Võ Ngọc Bích Uyên	08/03/1999	GV Trí tuệ nhân tạo	TTNT07	86	87	86.5		86.5	Trúng tuyển	
27	2	TTNT02	Nguyễn Hằng Phương	16/10/1992	GV Trí tuệ nhân tạo	TTNT05	80	81	80.5		80.5	Trúng tuyển	
28	3	TTNT03	Nguyễn Việt Dũng	07/02/1997	GV Trí tuệ nhân tạo	TTNT02	80	80	80.0		80.0	Trúng tuyển	
29	4	TTNT04	Trần Quý Dương	29/11/2001	GV Trí tuệ nhân tạo	TTNT08	89	90	89.5		89.5	Trúng tuyển	

GIẢNG VIÊN CNTT ỨNG DỤNG

30	1	UDU01	Trần Quang Đại	12/12/1999	Giảng viên CNTT định hướng Ứng dụng	UDU06	75	76	75.5		75.5	Trúng tuyển	
31	2	UDU02	Ngô Văn Nhận	29/10/1994	Giảng viên CNTT định hướng Ứng dụng	UDU09	80	79	79.5		79.5	Trúng tuyển	
32	3	UDU03	Đỗ Hương Hà	25/12/1995	Giảng viên CNTT định hướng Ứng dụng	UDU01	62	63	62.5		62.5	Trúng tuyển	
33	4	UDU04	Trần Minh Hiếu	26/08/1997	Giảng viên CNTT định hướng Ứng dụng	UDU04	78	77	77.5		77.5	Trúng tuyển	

TT	STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Mã đề	Điểm vấn đáp			Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Thành viên 1	Thành viên 2	Điểm trung bình				
34	5	UDU05	Phạm Hoàng Tân	09/07/1998	Giảng viên CNTT định hướng Ứng dụng	UDU08	78	77	77.5		77.5	Trúng tuyển	
GIẢNG VIÊN ĐA PHƯƠNG TIỆN													
35	1	ĐPT01	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/11/1982	Giảng viên Đa phương tiện	ĐPT02	80	83	81.5		81.5	Trúng tuyển	
36	2	ĐPT02	Lê Thị Bích Loan	10/03/1983	Giảng viên Đa phương tiện	ĐPT01	51	50	50.5	5	55.5	Trúng tuyển	
37	3	ĐPT03	Trương Thị Quyên	18/12/1979	Giảng viên Đa phương tiện	ĐPT04	60	64	62.0	5	67.0	Trúng tuyển	
38	4	ĐPT04	Huỳnh Thị Tuyết Trinh	01/01/1985	Giảng viên Đa phương tiện	ĐPT03	75	78	76.5		76.5	Trúng tuyển	
39	5	ĐPT05	Nguyễn Tất Mão	12/04/1975	Giảng viên Đa phương tiện	ĐPT07	55	55	55.0	5	60.0	Trúng tuyển	
40	6	ĐPT06	Nguyễn Công Khanh	08/05/1979	Giảng viên Đa phương tiện	ĐPT06	65	69	67.0	5	72.0	Trúng tuyển	